

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-PT

Ngày 24/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Bằng.

Bà Tô Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:
Ông Lại Hợp Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Đỗ Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo:**

Đỗ Văn M, sinh ngày 11/3/2002; nơi cư trú: thôn LQ, xã HB, huyện VT tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông: Đỗ Văn N(đã chết) và bà Đỗ Thị N, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có kháng cáo: Bà **Đỗ Thị N** - sinh năm 1975 (mẹ đẻ bị cáo).

Nơi cư trú: thôn LQ, xã HB, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Nguyễn Thị H** - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thái Bình.

*** Bị cáo không kháng cáo:** (không triệu tập).

Trịnh Ngọc T - Sinh ngày 14/01/2004; Nơi cư trú: Thôn TH, xã HB, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

*** Bị hại không kháng cáo:** (không triệu tập).

1. Cháu Phạm Quang H, sinh ngày 18/11/2004.

Đại diện cho cháu H: Ông Phạm Quang T - Sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn PL, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

2. Phạm Quang V - Sinh ngày 23/6/2004.

Đại diện cho cháu V: Bà Hoàng Thị H - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn PL, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

3. Cháu Nguyễn Ngọc T - Sinh ngày 22/10/2004.

Đại diện cho cháu Tuyền: Bà Nguyễn Thị Y - Sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn PL, xã TT, huyện VT, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt bị cáo, bà N, bà H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian giữa tháng 5/2018 cháu Phạm Quang H có trúng thưởng xổ số lô tô 18.000.000 đồng. Khi nhận được số tiền trúng thưởng H đã cho Nguyễn Ngọc T số tiền 3.600.000 đồng, mua cho Phạm Quang V 01 điện thoại di động Samsung trị giá 1.300.000 đồng và có kể cho một số bạn bè biết về việc trúng thưởng xổ số lô tô. Sau khi biết được thông tin trên, khoảng 21h ngày 28/5/2018 Trịnh Ngọc T bàn bạc với Đỗ Văn M cùng đe dọa để chiếm đoạt tiền của cháu H. M và T thống nhất lấy cơ anh của M muốn tìm đánh cháu H, nếu cháu H không muốn bị đánh thì phải đưa tiền cho M và T. Sau khi thống nhất cách thức đe dọa, T lấy tài khoản mạng xã hội Facebook của Tuấn với nick “Hoàng Minh” nhắn tin vào nick Facebook của H là “Công tử họ Trần” nhưng không thấy H trả lời. Đến khoảng 22h cùng ngày, H nhắn tin lại. Lúc này T và M chưa đe dọa mà chỉ hỏi H về số tiền H có và cho những ai. Sau khi biết được H cho tiền T thì T đe dọa cháu H “*Mai 7h cầm tiền ra bờ hồ gặp tao*”, H trả lời “*Cầm ra làm gì*”, T nhắn “*Cầm ra tao đỡ cho*”, H hỏi “*Sao phải đỡ*” thì T tiếp tục đe dọa cháu H “*Mày biết tao chơi với bọn xã hội như thế nào rồi, nếu mày không cầm ra thì đại ca tao chém mày, một là mày đưa tiền cho tao, hai là anh tao đánh, mày đừng có lơn tao, mày biết tao đánh người như thế nào rồi đấy*”. Nghe T nói vậy cháu H sợ hãi miễn

cưỡng đồng ý và nhắn cho T là 05h sáng mai sẽ cầm tiền ra, T đồng ý và đi ngủ tiếp. Khoảng 5h sáng ngày 29/5/2018 cháu H cầm tiền ra đưa cho T nhưng do T ngủ quên không đến nên cháu H quay về nhà ngủ. Đến khoảng 7h cùng ngày T và M cùng nhau đi đến nhà cháu T với mục đích đe dọa cháu T để lấy tiền và nhờ cháu T gọi H đến đưa tiền cho M và T. Khi gặp T, T gần giọng đe dọa “*Thằng H nó cho mày bao nhiêu tiền*”, do biết M và T thường hay đánh các bạn cùng lớp nên T sợ hãi trả lời “*cho ba triệu sáu thì mua chiếc điện thoại mất sáu trăm*”. T yêu cầu T đến nhà H gọi H ra gặp T và M. Khi được T gọi, do đã bị đe dọa từ trước nên H lấy 5.700.000 đồng kẹp vào quyển sách sinh học lớp 8 đưa cho T và bảo T mang ra đưa cho T và M còn H quay vào ngủ tiếp. T lấy tiền từ trong quyển sách ra cùng M đếm được 5.700.000 đồng, T và M quay sang đe dọa cháu T “*bây giờ về lấy tiền và điện thoại ra, tao mà đánh thì mày biết rồi đấy*”. T sợ hãi chạy về nhà lấy số tiền 3.000.000 đồng và chiếc điện thoại Samsung đưa cho T và M và nói cho hai bị cáo biết H có cho Phạm Quang V 01 điện thoại Samsung. Nghe thấy vậy T và M nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại của cháu V nên nói T đứng ở đây đợi còn hai bị cáo đến nhà V gọi V ra đe dọa “*Thằng H nó lấy tiền của anh tao, muốn sống thì đưa điện thoại cho bọn tao để bọn tao nói hộ cho*”. Cháu V sợ hãi vào nhà lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung màu trắng ra đưa cho hai bị cáo. Sau khi lấy được điện thoại M và T gọi cháu V ra khu vực bờ hồ xã TT, đến nơi gặp cháu H đang nói chuyện với T, sợ T nói cho H biết việc mình đe dọa chiếm đoạt tiền của T nên T đuổi cháu H ra rồi cho T và V xem đoạn video quay cảnh T đánh Th con nhà ông Tr ở thôn PS, xã TT với mục đích đe dọa cháu T và V. Sau khi chiếm đoạt được số tài sản nói trên của các cháu H, T, V các bị cáo mang hai chiếc điện thoại chiếm đoạt bán được 1.200.000 đồng; số tiền chiếm đoạt được hai bị cáo chia nhau, T được 5.000.000 đồng, M 4.900.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo T bỏ trốn khỏi địa phương và ngày 05/11/2018 bị bắt theo Lệnh truy nã tại thành phố Hà Nội.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Ngọc T và Đỗ Văn M phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

Hình phạt: - Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Ngọc T 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/11/2018.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38

Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, người đại diện hợp pháp của bị cáo Đỗ Văn M là bà Đỗ Thị N kháng cáo xin giảm hình phạt cho và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xác định, bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội đã gây ra, bị cáo xin được giảm hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo bà Đỗ Thị N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo vào trình bày: Bà xác định hành vi vi phạm bị cáo M khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa và quyết định của bản án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” là đúng pháp luật, tuy nhiên bị cáo còn ít tuổi, khi phạm tội suy nghĩ không được chín chắn. Sau khi phạm tội, bà đã dẫn bị cáo đến bồi thường và xin lỗi gia đình bị hại, gia đình bị hại cũng xin giảm nhẹ cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cải tạo tại địa phương để bị cáo sửa chữa sai phạm.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Đỗ Văn M khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, tham gia phạm tội với vai trò thứ yếu, bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố thường xuyên say rượu đánh đập, mẹ đi làm công nhân không có điều kiện quan tâm chăm sóc thường xuyên dẫn đến bị cáo phạm tội. Bản thân bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử chấp nhận một phần kháng cáo của bà Đỗ Thị N người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Văn M, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo Đỗ Văn M từ 03 - 06 tháng tù.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong khoảng thời gian cuối tháng 5/2018, bị cáo Đỗ Văn M cùng Trịnh Ngọc T dùng điện thoại nhắn tin, tìm gặp để đe dọa, uy hiếp tinh thần và ép cháu Phạm Quang H phải đưa cho các bị cáo số tiền 5.700.000 đồng, cháu Nguyễn Ngọc T đưa 3.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung trị giá 600.000 đồng, cháu Phạm Quang V đưa 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung trị giá 1.300.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong nhân dân. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, tuy nhiên xử phạt bị cáo Đỗ Văn M mức án 02 năm tù là có phần nghiêm khắc.

[2] Xét thấy, khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình đe dọa bị hại để lấy tài sản bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt giúp bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở lại hòa nhập cộng đồng và thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo của đại diện hợp pháp cho bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Đỗ Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Chấp nhận một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho bị cáo Đỗ Văn M. Sửa bản án sơ thẩm số 08/2019/HS-ST ngày 28/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện VT về hình phạt đối với bị cáo Đỗ Văn M.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn M 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

3. Án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Đỗ Văn M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND huyện VT;
- CA-VKS-THADS huyện VT
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo; Người đại diện HP cho bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Thảo

